TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2022/HS-PT
Ngày 14 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Danh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh Thành;

Ông Nguyễn Duy Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Mầu Mai Quyên- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 114/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Vũ Văn C và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Vũ Văn C, sinh ngày 27 tháng 5 năm 1988 tại xã Yên Lập, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn H, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 44/2008/HS-ST ngày 30/7/2008 bị Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt 08 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Ngày 30/8/2011 bị cáo được đặc xá. Tại Bản án số 66/2013/HS-ST ngày 30/8/2013 Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt C 07 tháng tù về tội "Đánh bạc". Ngày 24/9/2013 C chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 04/4/2019 Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường ra quyết định đình chỉ đối với hình phạt bổ sung của C theo Quyết định miễn nghĩa vụ thi hành án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40/QĐ-XPHC ngày 15/7/2017 Công an tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt C về hành vi "Gây rối trật tự" số tiền 2.500.000 đồng, C đã nộp phạt ngày 15/8/2017. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến ngày 31/12/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, "có mặt".

2. Tô Trọng Đ, sinh ngày 25 tháng10 năm 1983 tại xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Trọng K và bà Hoàng Thị L; có vợ là Lê Thị H và có 03 con; tiền án: 01 tiền án, tại Bản án số 32/2016/HS-PT ngày 16/6/2016 bị Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", ngày 03/03/2020 Đ chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản ản số 109/2007/HSST ngày 29/10/2007 Đ bị Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội "Cướp giật tài sản". Đ đã thi hành xong khoản án phí và khoản bồi thường. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ- XPHC ngày 15/10/2011 Đ bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng. Đ chưa nộp tiền phạt (đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính); Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPHC ngày 03/11/2011 Đ bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý bằng hình thức phạt tiền 500.000 đồng. Đ chưa nộp tiền phạt (đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính). Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 26/02/2014 Đ bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng. Đ chưa nộp tiền phạt (đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính). Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14 ngày 05/02/2015 Đ bị Công an huyện Yên Lạc xử phạt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý bằng hình thức phạt tiền là 1.500.000 đồng. Đ chưa nộp tiền phạt (đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính). Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 05/QĐ- TA ngày 24/8/2015 Đ bị Toà án nhân dân huyện Yên Lạc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 02 năm. Tại Quyết định tạm thời đưa người ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc số 120/QĐ-TTGDLĐXH ngày 03/11/2015 của Trung tâm giáo dục lao động xã hội thì Đ bị tạm thời đưa ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc lý do, bắt để tạm giam vì có hành vi chống người thi hành công vụ theo công văn số 1412/CV-CQĐT ngày 03/11/2015 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ- XPVPHC ngày 26/11/2015 của Công an thành phố Vĩnh Yên thì Đ bị xử phạt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Đ chưa nộp tiền phạt (đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến ngày 31/12/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, "có mặt".

3. Đường Văn T, sinh ngày 18 tháng 4 năm 1982 tại xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đường Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Đường Thị M và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến ngày 31/12/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, "có mặt".

Ngoài ra, còn có 08 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/12/2020 Khổng Duy C được giao hoàn thiện căn nhà đang xây dựng F20 thuộc dãy F của dự án khu thương mại truyền thống Shophouse ở thôn Đông, xã Lũng Hoà, huyện Vĩnh Tường (C được anh Đường Văn L trú tại xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc - Giám đốc công ty TNHH Thương mại Thịnh Lợi thuê hoàn thiện mục chát ngoài của công trình). Khoảng 11 giờ cùng ngày C đang ở tầng 2 của căn nhà trên thì có Nguyễn Nhân K, Khổng Văn B, trú tại xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn M trú tại xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang và Hoàng Văn N trú tại xã Bồ Lý, huyện Tam Đảo đến ngồi chơi uống nước. Trong khi ngồi chơi C, K và T cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi ba cây ăn tiền, rồi cùng nhau ngồi xuống chiếc lõi chăn được chải sẵn trên 02 tấm ván kê ở tầng 2 và sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ có 36 quân có sẵn tại đây để đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi ba cây ăn tiền, trống cửa 10.000 đồng ai muốn đặt cao hơn thì tùy thỏa thuận với người cầm chương. Hình thức chơi ba cây ăn tiền và cách tính thắng thua được mọi người thống nhất như sau: Bộ bài tú lơ khơ được chọn lấy 36 quân bài từ át (tính là 1) đến 9 đủ chất rô, cơ, bích, tép. Người cầm chương chia cho mỗi người 3 quân bài, rồi các cửa chơi đặt tiền sau đó cộng số điểm của từng người so với điểm của người cầm chương, nếu số điểm người cầm chương cao hơn người chơi thì những người có điểm thấp hơn phải trả cho người cầm chương theo qui định. Ngược lại nếu điểm của người cầm chương thấp hơn người chơi thì người cầm chương phải trả cho người chơi. Ai được 9 điểm hoặc 10 điểm thì được trả số tiền gấp đôi số tiền đã đặt cược. Ai có 03 quân trong bộ tứ được gọi là "sáp" sẽ được trả cho gấp ba lần số tiền đặt cược. Ai có 03 quân liền kề nhau đồng chất thì được gọi là "dây" sẽ được trả cho gấp bốn lần số tiền đặt cược. Bộ sáp là cao nhất, rồi đến dây và cuối cùng là tính điểm. Ai được 10 điểm mà thắng thì được làm chương ván tiếp theo. Mọi người thống nhất mức đặt cửa thấp nhất là 10.000 đồng, ai muốn đặt cao hơn thì thoả thuận với người cầm chương. B, M, N ngồi xem mọi người đánh bạc. C, K, T đang đánh bạc thì Đường Văn L trú tại xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường đến xem mọi người đánh bạc. Sau khi Lượng đến thì lần lượt có Đường Văn T, Đường Văn H1 đến chơi. Khi đến T tham gia đánh bạc cùng C, K, T còn H1 đứng xem. Lượng xem đánh bạc một lúc thì ra về.

C, K, T và T đánh bạc một lúc thì C rủ tất cả chuyển sang đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa, tất cả đồng ý. C nhờ H1 lấy 01 bát sứ ở khu vực nấu ăn tầng 1 căn nhà F20 mang lên làm dụng cụ đánh bạc, H1 đồng ý đi lấy bát, còn C tự lấy 01 chiếc đĩa sứ, 01 chiếc kéo cắt 04 quân xóc hình tròn từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng để làm dụng cụ đánh bạc. Hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền và cách tính thắng thua được mọi người thống nhất như sau: Người xóc cái sẽ đặt 04 quân xóc lên đĩa, úp bát lên rồi xóc liên tục để đảo lộn các mặt quân, sau đó đặt bát, đĩa xuống chiếu để những người tham gia đánh bạc đặt tiền cược xuống chiếu chọn cửa chẵn hoặc cửa lẻ. Sau khi người chơi đặt tiền cược xong thì người xóc cái sẽ cân đối lượng tiền cược của 02 cửa để nhận cược với số tiền tại cửa mình muốn hoặc chuyển lại tiền chênh lệch cho ai có nhu cầu mua rồi mở bát ra xem kết quả. Khi mở bát, nếu có 04 quân hoặc 02 quân cùng màu trên đĩa thì người đặt cược cửa chẵn thắng, nếu có 03 quân cùng màu và 01 quân khác màu trên đĩa thì người đặt cược cửa lẻ thắng. Người thắng sẽ được trả cho số tiền tương ứng với tiền mình đặt cược do người xóc cái trả hoặc cân đối lấy tiền cược của người thua trả cho. Mọi người thỏa thuận mức đặt cược thấp nhất là 100.000 đồng. Lúc này, T có việc nên đi ra ngoài còn C, K, T cùng nhau đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa, T là người xóc cái. T ra ngoài một lúc rồi quay lại đánh bạc cùng C, K và T. Khoảng 12 giờ cùng ngày Vũ Văn C trú tại xã Yên Lập, huyện Vĩnh Tường đến căn nhà F20 chơi thì thấy mọi người đang đánh bạc, C ngồi xuống và tham gia đánh bạc cùng. Sau khi C đến thì lần lượt có Nguyễn Viết M, Phan Đăng Phi H đều trú tại xã Lũng Hoà, huyện Vĩnh Tường đến và tham gia đánh bạc. H đánh bạc bằng hình thức ké cửa K được 03 ván thì hết tiền nên đi về trước. Sau khi H ra về, T cùng C, K, T, M, C tiếp tục đánh bạc thì có Tô Trọng Đ, Phùng Văn T đến tầng 2 căn nhà F20 và tham gia đánh bạc cùng. T đánh bạc một lúc thì thua hết tiền nên đi về trước. Sau khi T về thì Trần Văn Sơn trú tại xã Việt Xuân, huyện Vĩnh Tường đến địa điểm đánh bạc xem đánh bạc một lúc rồi đi về trước. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T đánh bạc thua hết tiền nên đi về trước. Sau khi T về thì Lê Xuân H trú tại xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường đến và tham gia đánh bạc. Sau khi lấy bát sứ cho mọi người làm công cụ đánh bạc, H1 đứng xem đánh bạc thấy có người nhờ H1 đứng cảnh giới hộ nên H1 đồng ý và đi loanh quanh tại địa điểm đánh bạc, khu vực trước căn nhà F20 để cảnh giới. Khi H1 có mặt ở địa điểm đánh bạc, T cùng mọi người đánh bạc nhờ H1 đi mua nước uống và thuốc lá để uống và hút. H1 đồng ý và 02 lần đi mua nước, thuốc cho mọi người đánh bạc (lần 1 mọi người góp tiền đưa H1 được 240.000 đồng, lần hai được 230.000 đồng).

Khi tham gia đánh bạc Khổng Duy C khai, C là người tham gia đánh bạc bằng hai hình thức ba cây và xóc đĩa, là người cắt quân xóc đĩa và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 4.800.000 đồng, khi bị bắt quả tang C đang hòa tiền và để tiền trên người thì bị thu giữ.

Vũ Văn C khai tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa số tiền C sử

dụng vào việc đánh bạc là 3.000.000 đồng, C thắng bạc và cho K vay 5.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang C còn 1.500.000 đồng để trên chiếu bạc.

Tô Trọng Đ khai tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa số tiền Đ sử dụng vào việc đánh bạc là 1.800.000 đồng, khi bị bắt qủa tang thì đang thắng 1.000.000 đồng và để toàn bộ tiền dưới chiếu.

Đường Văn T khai tham gia đánh bạc bằng cả hai hình thức ba cây và xóc đĩa, khi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thì T là người xóc cái cho mọi người đánh bạc và sử dụng số tiền đánh bạc là 8.600.000 đồng, T bị thua 6.900.000 đồng, còn 1.700.000 đồng để trên người và bị thu giữ.

Nguyễn Nhân K khai tham gia đánh bạc bằng hai hình thức chơi ba cây và xóc đĩa, K mang theo 700.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc quá trình đánh bạc bị thua hết tiền nên K vay của C 5.000.000 đồng để đánh bạc và cũng bị thua hết. Tổng số tiền K sử dụng vào việc đánh bạc là 5.700.000đồng.

Phan Đăng Phi H khai đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa số tiền sử dụngvào việc đánh bạc là 300.000 đồng, H thua hết tiền và ra về trước.

Nguyễn Văn T khai tham gia đánh bạc bằng cả hai hình thức ba cây và xóc đĩa, T sử dụng 1.700.000 đồng vào việc đánh bạc và bị thua hết nên đi về trước.

Lê Xuân H khai tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa, H sử dụng 700.000 đồng vào việc đánh bạc, H thắng 400.000 đồng và để toàn bộ tiền trên người.

Nguyễn Viết M khai đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa, M sử dụng 1.700.000 đồng vào việc đánh bạc, M thua 700.000 đồng còn 1.000.000 đồng để tại chiếu bạc trước khi chạy thoát.

Phùng Văn T khai đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 200.000 đồng và bị thua hết nên đi về trước.

Đường Văn H1 không trực tiếp đánh bạc nhưng đi lấy bát đĩa cho mọi người đánh bạc, đứng cảnh giới và mua nước uống thuốc lá cho mọi người khi được mọi người nhờ, để khi nào kết thúc buổi đánh bạc ai thắng sẽ cho H1 tiền nhưng chưa được ai cho tiền.

T, C, K, M, C, Đ và H cùng nhau đánh bạc đến khoảng 16 giờ 35 cùng ngày thì tổ công tác Công an huyện Vĩnh Tường phối hợp với Công an xã Lũng Hoà bắt quả tang về hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền, phát hiện 09 người có mặt tại địa điểm đánh bạc gồm: Khổng Duy C, Lê Xuân H, Vũ Văn C, Khổng Văn B, Đường Văn T, Nguyễn Nhân K, Tô Trọng Đ, Hoàng Văn N, Nguyễn Văn M. Quá trình bắt quả tang thì Nguyễn Viết M đã chạy thoát khỏi địa điểm đánh bạc.

Tang vật thu giữ gồm: Thu tại chiếu bạc số tiền 53.700.000 đồng, 01 chiếc lõi chăn bông màu trắng, 01 chiếc kéo bằng kim loại có chuôi bọc nhựa màu đỏ, 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ, 04 quân xóc hình tròn có 01 mặt màu trắng và 01 mặt màu vàng.

Kiểm tra, thu giữ trên người các đối tượng các đồ vật, tài sản gồm:

Khổng Duy C số tiền 4.800.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 màu đen, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu bạc, 01 chiếc ví giả da nâu bên trong không có tài sản gì.

Đường Văn T số tiền 1.700.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 màu xanh. Lê Xuân H Số tiền 1.100.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu bạc và 01 chiếc ví giả da màu nâu bên trong có 01 chứng minh nhân dân số 135507680 do Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 06/3/2013 mang tên Lê Xuân H.

Vũ Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen. Nguyễn Nhân K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1096 màu xanh và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu đen. Tô Trọng Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 plus màu vàng, 01 chiếc túi đeo chéo giả da màu nâu bên trong có 01 ví giả da màu đen, bên trong ví có 01 căn cước công dân số 026083007391 do Cục Cảnh sát QLHC về TXH- Bộ Công an cấp ngày 16/3/2020 mang tên Tô Trọng Đ, ngoài ra không có tài sản gì khác.

Khổng Văn B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realmi C2 màu xanh.Nguyễn Văn Mạnh 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen, màn hình bị vỡ, hỏng. Hoàng Văn Nam 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Kingreat màu đen và 01 chiếc ví giả da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân số 135363619 do Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 14/10/2014 mang tên Hoàng Văn Nam.

Như vậy tổng số tiền các bị cáo C, C, Đ, T, K, H, T, H, M và T khai nhận sử dụng để đánh bạc là 23.450.000 đồng. Tuy nhiên quá trình điều tra các bị cáo xác nhận số tiền 61.300.000 đồng (trong đó 53.700.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; 7.600.000 đồng thu giữ trên người của C, T và H) bị thu giữ khi bị bắt quả tang đều là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, những người đi về trước đều đã bị thua hết tiền. Do đó có đủ căn cứ xác định số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 61.300.000 đồng.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/202/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Khổng Duy C, Vũ Văn C, Tô Trọng Đ, Đường Văn T, Nguyễn Nhân K, Phan Đăng Phi H, Nguyễn Văn T, Lê Xuân H, Nguyễn Viết M, PH Văn T và Đường Văn H1 phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Khổng Duy C 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến ngày 31/12/2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Văn C 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến ngày 31/12/2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Tô Trọng Đ 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến ngày 31/12/2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đường Văn T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến ngày 31/12/2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s, khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 9 năm 2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s, khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30 tháng 9 năm 2021.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Xuân H 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp với hình phạt 03 (Ba) năm tù của bản án số 21/2022/HS-ST ngày 10/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, buộc H pH1 chấp hành hình phạt chung là 06 (Sáu) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 22/12/2021 của bản án số 21/2022/HS-ST ngày 10/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2020 đến ngày 31/12/2020).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhân K 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết M 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phan Đăng Phi H 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đường Văn H1 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Nhân K, Nguyễn Viết M, Phan Đăng Phi H và Đường Văn H1 cho UBND xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với tất cả các bị cáo mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 đồng; xử lý vật chứng, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11 và ngày 12/8/2022 các bị cáo Vũ Văn C và Đường Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 14/8/2022 bị cáo Tô Trọng Đ kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo miễn hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Vũ Văn C, Tô Trọng Đ và Đường Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm a, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn C; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Tô Trọng Đ và chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đường Văn T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn C; sửa về phần hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tô Trọng Đ; sửa hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Đường Văn T cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn C, Tô Trọng Đ và Đường Văn T làm trong thời hạn luật định được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Vũ Văn C, Tô Trọng Đ và Đường Văn T đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác; phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và vật chứng vụ án đã thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận khoảng 11 giờ ngày 23/12/2020 tại tầng 2 căn nhà đang xây dựng F20 thuộc dãy F của dự án khu thương mại truyền thống Shophouse ở thôn Đông, xã Lũng Hoà, huyện Vĩnh Tường, Khổng Duy C cùng tất cả các đồng phạm trong đó có Tô Trọng Đ và Đường Văn T cùng nhau tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi ba cây ăn tiền sau đó chuyển sang hình thức chơi xóc đĩa. Khi C cùng các đồng phạm đang đánh bạc thì bị bắt quả tang người cùng tang vật. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 61.300.000 đồng (Sáu mươi mốt triệu ba trăm nghìn đồng).

Với nội dung vụ án nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tất cả các bị cáo trong đó có ba bị cáo có kháng cáo là Vũ Văn C, Tô Trọng Đ và Đường Văn T về tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

Thấy rằng, mức hình phạt 03 (Ba) năm 09 (C) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo Vũ Văn C và Tô Trọng Đ cũng như 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù đối với bị cáo Đường Văn T là có căn cứ, hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Vũ Văn C và bị cáo Tô Trọng Đ không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Bị cáo Đường Văn T đã xuất trình cho Tòa án chứng cứ là biên lai nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung, tiền án phí sơ thẩm theo quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và bị cáo có bố là người có công với nước đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng tại cấp phúc thẩm. Do bị cáo Vũ Văn C và bị cáo Tô Trọng Đ không có tình tiết giảm nhẹ mới nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt không được chấp nhận. Bị cáo Đường Văn T có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được chấp nhận.

[4.2] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

Do kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Vũ Văn C và Tô Trọng Đ không được chấp nhận và cả hai bị cáo Vũ Văn C, Tô Trọng Đ đều bị kết án trên 03 năm tù nên không đủ điều kiện được hưởng án treo quy định Điều 65 Bộ luật Hình sự nên kháng cáo xin hưởng án treo không được chấp nhận.

Bị cáo Đường Văn T được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có điều kiện hoàn cảnh khó khăn đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Thấy rằng, trong vụ án cụ thể này, bị cáo Đường Văn T có khả năng tự cải tạo tại địa phương và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trên địa bàn, không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà cần giảm hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục như đề nghị của Viện kiểm sát là đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội tự cải tạo, sửa chữa sai lầm và tiếp tục được lao động để cho lo cho gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo T.

[4.3] Đối với kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung của bị cáo Tô Trọng Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đ xuất trình tài liệu thể hiện gia đình bị cáo là hộ nghèo có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Hội đồng xét xử chấp nhận miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Tô Trọng Đ.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, thấy rằng toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[6] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Vũ Văn C không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Tô Trọng Đ và Đường Văn T được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm a, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn C.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn C phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn C 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 23 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Tô Trọng Đ và chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đường Văn T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc về phần hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tô Trọng Đ; về phần hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Đường Văn T.

Tuyên bố các bị cáo Tô Trọng Đ và Đường Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tô Trọng Đ 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 23 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Tô Trọng Đ.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đường Văn T 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đường Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Các bị cáo Vũ Văn C, Tô Trọng Đ và Đường Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Vũ Văn C còn phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Tô Trọng Đ và Đường Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- TAND huyện Vĩnh Tường;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS, Văn phòng, Toà HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thanh Danh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Vĩnh Thành

Nguyễn Thị Thu Hà

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Danh